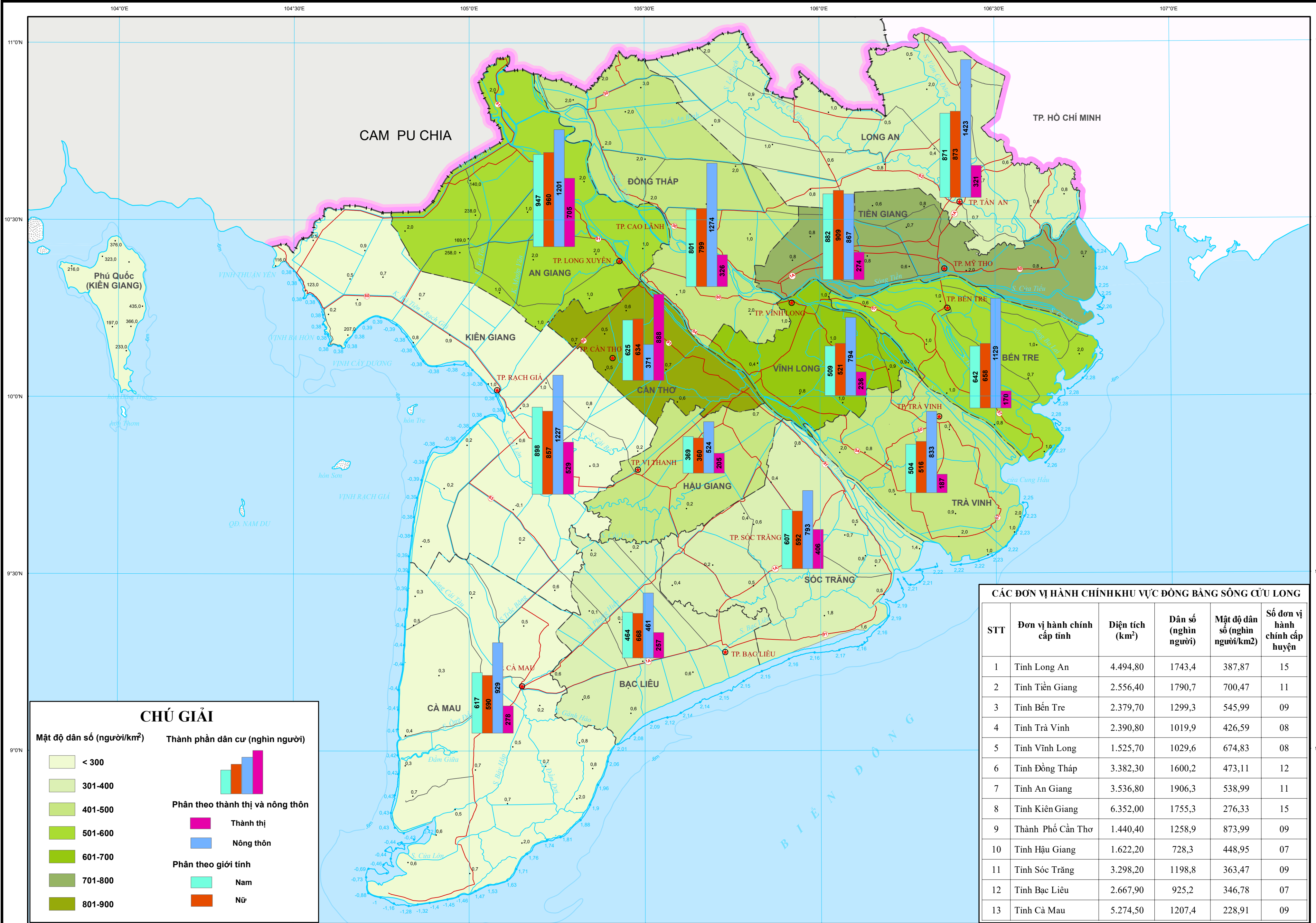


DÂN CƯ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG					
STT	Đơn vị hành chính cấp tỉnh	Diện tích (km ²)	Dân số (nghìn người)	Mật độ dân số (nghìn người/km ²)	Số đơn vị hành chính cấp huyện
1	Tỉnh Long An	4.494,80	1743,4	387,87	15
2	Tỉnh Tiền Giang	2.556,40	1790,7	700,47	11
3	Tỉnh Bến Tre	2.379,70	1299,3	545,99	09
4	Tỉnh Trà Vinh	2.390,80	1019,9	426,59	08
5	Tỉnh Vĩnh Long	1.525,70	1029,6	674,83	08
6	Tỉnh Đồng Tháp	3.382,30	1600,2	473,11	12
7	Tỉnh An Giang	3.536,80	1906,3	538,99	11
8	Tỉnh Kiên Giang	6.352,00	1755,3	276,33	15
9	Thành Phố Cần Thơ	1.440,40	1258,9	873,99	09
10	Tỉnh Hậu Giang	1.622,20	728,3	448,95	07
11	Tỉnh Sóc Trăng	3.298,20	1198,8	363,47	09
12	Tỉnh Bạc Liêu	2.667,90	925,2	346,78	07
13	Tỉnh Cà Mau	5.274,50	1207,4	228,91	09

NGUỒN TÀI LIỆU: Dự án "Khảo sát do đạc, thành lập các loại bản đồ phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước các khu vực Đồng Tháp Mười, Bán đảo Cà Mau, Tứ giác Long Xuyên và khu vực 9 tỉnh"

TỶ LỆ 1: 750.000